



PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC LÀNG NGHỀ NINH BÌNH GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

Phạm Thị Thu Thủy¹

Ngày nhận bài: 27/10/2023

Ngày chấp nhận đăng: 21/12/2023

Tóm tắt: Làng nghề là một loại tài nguyên du lịch văn hóa đang được các địa phương quan tâm khai thác nhằm làm giàu thêm sự đa dạng và chiều sâu của sản phẩm du lịch địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc giữ gìn và phát huy các giá trị của các làng nghề còn gặp nhiều khó khăn. Bài viết dưới đây trên cơ sở phân tích tình hình sản xuất, kinh doanh và thực trạng khai thác gắn với phát triển du lịch của một số làng nghề tiêu biểu ở Ninh Bình hiện nay như làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm, làng nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân, làng nghề cói mỹ nghệ Kim Sơn..., đã đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn mà các làng nghề ở Ninh Bình đang gặp phải, hướng tới mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị các làng nghề, đặc biệt là các làng nghề truyền thống, qua đó thúc đẩy du lịch Ninh Bình phát triển nhanh và bền vững.

Từ khóa: Làng nghề, du lịch bền vững, du lịch Ninh Bình.

PROMOTING VALUES OF NINH BINH'S CRAFT VILLAGES WITH SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT

Abstract: Craft villages, considered as cultural tourism resource, are being exploited by localities to enrich both the diversity and depth of local tourism products. However, in the context of international integration, preserving and promoting the values of craft villages have also faced difficulties. The article below, which is based on an analysis of the reality in production, business and operations associated with tourism development of some among current Ninh Binh's craft villages such as Van Lam embroidery village, Ninh Van stone village, Kim Son art sedge village..., has proposed a number of solutions to address the issues towards the goal of maintaining and enhancing the value of craft villages, especially the traditional ones, thereby promoting Ninh Binh tourism quickly as well as sustainably.

Keywords: Craft village, sustainable tourism, Ninh Binh tourism

1. GIỚI THIỆU

Một trong những xu hướng hành vi tiêu dùng của khách du lịch hiện nay đó là họ sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các dịch vụ mua sắm trong chuyến du lịch của mình. Xu hướng này tạo ra cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm thủ công của các làng nghề, đồng thời cũng tạo ra cơ hội nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch địa phương dựa trên phát huy các giá trị văn hoá đặc sắc của làng nghề truyền thống có trên địa bàn.

¹ Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Hoa Lư; Email: ptttuy@hluv.edu.vn

Khoản 2, Điều 3, Nghị định 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn của Chính phủ giải thích thuật ngữ làng nghề như sau: “*Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư trong tự tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn*”. Cũng theo khoản 3, điều này “*Làng nghề truyền thống là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời*”. Còn **làng nghề du lịch** là một không gian lãnh thổ nông thôn, ở đó người dân không những tổ chức sản xuất một hoặc một số sản phẩm thủ công truyền thống mà còn cung cấp các dịch vụ phục vụ và thu hút khách du lịch [2].

Làng nghề, đặc biệt là làng nghề truyền thống không chỉ mang những tinh hoa riêng của nghề mà còn bao hàm nhiều giá trị văn hoá khác như cảnh quan làng quê, các hoạt động lễ hội, phường hội, phong tục tập quán và nếp sống đậm nét truyền thống. Tất cả những điều đó hoà quyện vào nhau tạo nên sự khác biệt, bản sắc riêng cho mỗi làng nghề, đồng thời khiến làng nghề thực sự trở thành một loại tài nguyên, có sức hấp dẫn đối với khách du lịch. Thông qua các sản phẩm lưu niệm hay hoạt động trải nghiệm tại làng nghề phần nào khách du lịch có hiểu biết thêm về địa phương mà mình đến thăm, trước hết là những hiểu biết về văn hoá. Đưa các làng nghề vào xây dựng các chương trình du lịch sẽ góp phần đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, thoả mãn các nhu cầu khác nhau của du khách. Tiếp đó, doanh thu từ hoạt động du lịch sẽ tác động quay trở lại góp phần hữu hiệu bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống trong bối cảnh hiện nay.

Hiện nay, Ninh Bình có 77 làng nghề được phân bố ở cả 8/8 huyện, thành phố mang lại việc làm cho khoảng hơn 26.000 người dân địa phương [6]. Trong đó, sản phẩm của một số làng nghề được khách du lịch ưa thích như sản phẩm thêu ren Văn Lâm, gốm Bò Bát, cói mỹ nghệ Kim Sơn... Các sản phẩm của làng nghề tại Ninh Bình hiện nay đã có những đổi mới về mẫu mã, nâng cao về chất lượng, quan tâm đến phát triển kênh phân phối, ... Vì thế đã phần nào đáp ứng được nhu cầu cả thị trường trong và ngoài nước. Tuy nhiên, doanh thu từ sản phẩm của các làng nghề từ hoạt động du lịch còn khá khiêm tốn. Vì vậy, cần có những giải pháp để tăng cường hơn nữa hiệu quả khai thác lợi thế của các làng nghề trên địa bàn tỉnh để tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Ninh Bình, tăng tính cạnh tranh so với các địa phương khác đồng thời mang lại thu nhập cao cho người dân làm nghề.

2. NỘI DUNG

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các làng nghề tại Ninh Bình

Hiện nay, trong tổng số 77 làng nghề của Ninh Bình có 1 làng nghề (làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm) được công nhận là làng nghề truyền thống; 2 nghề (gốm cô Bò Bát - Làng Bạch Liên và chế tác đá mỹ nghệ truyền thống - xã Ninh Vân) được công nhận nghề truyền thống, trong đó 1 nghề được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia (nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân). Năm 2007, làng nghề thêu ren Văn Lâm được Hiệp hội làng nghề Việt Nam công nhận là một trong 12 làng nghề tiêu biểu của cả nước. Với những nỗ lực của những nghệ nhân tại các làng nghề, nhiều sản phẩm của làng nghề Ninh Bình có đủ điều kiện xuất khẩu tăng thu nhập cho người dân địa phương đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh Ninh Bình ra thế giới. Nhiều sản phẩm làng nghề Ninh Bình được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có các sản phẩm của làng nghề đạt chứng nhận xếp hạng OCOP 4 sao như sản phẩm thêu ren truyền thống và sản phẩm gốm Bò Bát... Các sản phẩm làng nghề được đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP góp phần khẳng định giá trị thương hiệu, tạo ra tính hấp dẫn cho du lịch Ninh Bình. Tuy nhiên, tỷ lệ sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP của các làng nghề còn khá ít so với tiềm năng.

Loại hình tổ chức sản xuất trong các làng nghề của tỉnh hiện nay khá đa dạng bao gồm các hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp song kinh tế hộ gia đình với quy mô vốn ít là chủ yếu [6]. So với trước đây, các cơ sở sản xuất hiện nay hầu hết đã được trang bị các máy móc thiết bị hỗ trợ, tuy nhiên thường là các loại máy móc đơn giản chẳng hạn như máy chẻ sợi mây (làng nghề mây tre đan), máy nhào đất (làng nghề gốm Gia Thủy),... Một số ít các doanh nghiệp và hợp tác xã áp dụng các trang thiết bị hiện đại vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất và kiểm soát được chất lượng đầu ra như lò nung bằng ga (làng nghề gốm Bò Bát), máy CNC (làng nghề

chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân),... Chỉ có các nghề liên quan đến thêu ren và thực phẩm truyền thống như mắm tép, nem chua thì thực hiện chủ yếu bằng phương pháp thủ công là chính.

Nguồn nguyên liệu đầu vào: Các làng nghề của Ninh Bình có sự lệ thuộc lớn từ nguồn nguyên liệu đầu vào từ bên ngoài đặc biệt các nghề truyền thống. Chẳng hạn như thêu ren Văn Lâm, vải và chỉ mua từ miền Nam và Trung Quốc; làng nghề đá Ninh Vân nguyên liệu đá xanh có nguồn gốc từ Thanh Hoá và đá trắng có nguồn gốc từ Đà Nẵng. Làng nghề mây tre đan ở Sào Lâm (huyện Nho Quan) có nguy cơ mai một vì hiện nay diện tích trồng mây trên địa bàn huyện còn rất ít, nguyên liệu mây phải nhập từ miền Nam dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao. Các sản phẩm như gốm Bô Bát, gốm Gia Thủy cũng đứng trước nguy cơ thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào.

Thị trường khách hàng: Hiện nay, phần lớn các sản phẩm làng nghề sản xuất tại Ninh Bình phục vụ cho thị trường nội địa, một số mặt hàng đủ khả năng xuất khẩu như sản phẩm thêu ren, cói mỹ nghệ... và bán cho khách du lịch. Tuy nhiên, số lượng khách du lịch mua sản phẩm làng nghề thấp do giá bán các mặt hàng còn cao và mẫu mã chưa đáp ứng kịp nhu cầu của du khách. Tại các khu du lịch trong tỉnh, chỉ có một vài điểm giới thiệu sản phẩm của các làng nghề: Có một gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm gốm Bô Bát tại Phố cổ Hoa Lư, tại khu du lịch Tam Cốc Bích Động, ngoài khu trưng bày của công ty TNHH thêu Minh Trang cũng chỉ có một vài cơ sở lưu trú bày bán sản phẩm thêu ren tại khu vực lễ tân; sản phẩm cói mỹ nghệ mặc dù rất nhiều doanh nghiệp lớn trên địa bàn huyện Kim Sơn sản xuất nhưng chủ yếu dành cho xuất khẩu, chỉ có một vài cửa hàng nhỏ bán các mặt hàng này cho khách du lịch trên con đường nhỏ dẫn vào nhà thờ đá Phát Diệm.

Về mẫu mã sản phẩm: Các sản phẩm làng nghề đa số được làm theo mẫu sẵn, không có nhiều thợ thủ công đủ khả năng thiết kế mẫu mã mới, nên hàng hóa không đa dạng, thiếu sức cạnh tranh. Một số làng nghề đang cố gắng cải tiến thiết kế nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường đang biến đổi nhanh và mạnh mẽ. Các sản phẩm hiện nay, ngoài quan tâm đến hình thức của sản phẩm, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã cũng đầu tư hơn đến hình thức bao gói sản phẩm. Nhiều mặt hàng được bày bán được đóng hộp hoặc được bán kèm theo túi xách thiết kế đẹp mắt ví dụ như hợp tác xã Sinh Dược với thiết kế hộp quà Hà Nội 12 mùa hoa...

Nguồn nhân lực tại làng nghề: Lực lượng lao động tham gia vào hoạt động tại các làng nghề có xu hướng ngày càng tăng với các làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tăng từ 4.765 người (2018) đến 8.000 người (2022). Những lao động này đa số được đào tạo dưới hình thức truyền nghề, cầm tay chỉ việc nhưng có kỹ năng nghề nghiệp, tay nghề cao, cần cù, sáng tạo, yêu nghề. Một số nghề được các cấp, các ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng để đáp ứng yêu cầu phát triển lao động trong các làng nghề như các nghề đan cói, thêu ren, may mặc, mộc dân dụng [4]. Song chủ yếu, đào tạo nghề theo hình thức cha truyền con nối, cầm tay chỉ việc, thế hệ sau được truyền nghề từ các nghệ nhân, thợ giỏi trong làng. Tính trung bình, thu nhập bình quân theo tháng của lao động tại các làng nghề hiện nay cao nhất thuộc nhóm ngành nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ với 7.11 triệu đồng/người/tháng, nhóm ngành nghề chế biến, bảo quản nông, lâm thủy sản là 5.3 triệu đồng/người/tháng, nhóm ngành nghề khác là 3.16 triệu đồng/người/tháng [5]. Mặc dù các làng nghề đã mang lại công việc và tạo thu nhập cho lao động tại địa phương nhưng ở một số nhóm ngành nghề như sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm, thêu ren... thu nhập của người lao động còn bấp bênh và thấp so với các công việc khác trong xã hội, vì vậy nhiều lao động tại địa phương đã tìm việc làm mới. Khi phỏng vấn một số nghệ nhân tại sao không cho con cái theo nghề, được biết các lý do chính con cái không theo nghề gồm: (1) Tìm kiếm công việc ổn định hơn; (2) Chuyển sang làm trong lĩnh vực khác có thu nhập cao hơn; (3) Con không thích làm nghề vì lao động vất vả và chân lấm tay bùn (nghề gốm); (4) Sản phẩm thủ công khó bán nên thu nhập người lao động thấp; (5) Công việc ngày càng khó khăn vì nguyên liệu ít không đủ việc làm... Cụ thể, một nghệ nhân thêu làng thêu ren Văn Lâm cho biết: “*Cả gia đình tôi ai cũng biết thêu nhưng đến giờ tôi không còn thêu nữa mà giúp vợ chồng con trai trông cháu để chúng đi làm. Con trai tôi hiện đi làm công nhân, còn vợ thì đi xuất khẩu lao động nước ngoài*”. Nhìn chung, đầu ra của một số làng nghề không ổn định dẫn đến việc các cơ sở kinh doanh không đầu tư về cơ sở vật chất để mở

rộng quy mô, chỉ tập trung sản xuất nhỏ lẻ nên sử dụng đa phần lao động thời vụ, trình độ tay nghề không cao, độ tuổi từ 35 tuổi trở lên dẫn đến không hấp dẫn người lao động với các hoạt động của làng nghề. Công việc tại các làng nghề không thu hút được giới trẻ tại địa phương. Sau khi tốt nghiệp cấp phổ thông trung học hoặc đại học, những người trẻ trong các làng nghề thường tìm kiếm công việc tại các đô thị lớn với mức lương từ khoảng 8 – 10 triệu đồng/ tháng. Nhiều nghệ nhân tại các làng nghề bây giờ đều ở độ tuổi cao, hầu như ai cũng có bản khoán vì bây giờ những người theo nghề, sống được với nghề còn khá ít.

Vấn đề về môi trường: Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số làng nghề có xu hướng ngày càng tăng do mở rộng quy mô. Đặc biệt là làng nghề đá trên địa bàn xã Ninh Vân ngày càng trở nên trầm trọng, hoạt động sản xuất gây ra bụi đá, tiếng ồn, chất thải rắn, axit, ô nhiễm nguồn nước... ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống nhân dân. Ở một số làng nghề khác, do quy mô của các cơ sở sản xuất nhỏ, thậm chí rất nhỏ, nằm xen kẽ trong khu vực dân cư, vốn đầu tư thấp nên việc xử lý chất thải còn nhiều khó khăn như nghề bún Yên Khánh.

2.2. Thực trạng phát huy giá trị của các làng nghề gắn với du lịch tại Ninh Bình

Từ khi Quần thể danh thắng (QTDT) Tràng An được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 2014 đã tạo điểm nhấn quan trọng đưa Ninh Bình trở thành điểm sáng trên bản đồ du lịch Việt Nam, được nhiều chuyên trang du lịch có uy tín trong nước và quốc tế đánh giá và bình chọn. Tạp chí Forbes của Mỹ vinh danh Ninh Bình trong top 23 điểm đến du lịch đẹp nhất năm 2023. Cũng trong năm 2023, Booking, ứng dụng đặt phòng có mặt tại 228 quốc gia, vùng lãnh thổ công bố giải thưởng Traveller Review Awards 2023. Đáng chú ý, ở hạng mục 10 điểm đến thân thiện nhất thế giới, Ninh Bình là đại diện duy nhất của Việt Nam lọt vào top 10. Bên cạnh đó, Ninh Bình cũng đã để lại trong tiềm thức khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế là một điểm đến tươi đẹp, yên bình, giàu giá trị văn hoá với những con người thân thiện. Với số lượng 77 làng nghề được công nhận của tỉnh Ninh Bình, đây là tiềm năng rất lớn để Ninh Bình phát triển loại hình du lịch làng nghề trở thành sản phẩm du lịch bổ trợ góp phần đa dạng hoá các sản phẩm du lịch tại Ninh Bình như định hướng của tỉnh trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đề cập đến.

Trải qua nhiều thăng trầm của thời gian, nhiều làng nghề tại Ninh Bình với lịch sử lâu đời vẫn đang nỗ lực sáng tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng phục vụ cho nhu cầu người dân địa phương, trong nước cũng như xuất khẩu sang thị trường các nước trên thế giới. Không những thế, làng nghề còn là không gian văn hoá gắn với sinh kế của người dân bản địa. Những năm gần đây, cùng với việc đón lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến Ninh Bình ngày càng tăng, công tác định hướng gắn phát triển làng nghề với các hoạt động du lịch được tỉnh quan tâm, chú trọng nhiều hơn. Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 07/7/2022 tại Quyết định số 801/QĐ-TTg đã đề ra 4 nhiệm vụ quan trọng trong đó có nhiệm vụ phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới. Tại Ninh Bình, quan điểm xác định phát triển du lịch làng nghề là một trong những giải pháp phát triển du lịch bền vững đã được đề cập ngay từ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/7/2009 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Quan điểm này tiếp tục được chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2023 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. Năm 2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 28/08/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề gắn với du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 hướng tới mục tiêu bảo tồn và phát triển làng nghề hiện có và du nhập nghề mới; gắn hoạt động sản xuất của làng nghề với các hoạt động du lịch lễ hội truyền thống; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông thôn và bảo vệ môi trường sinh thái; thực hiện di chuyển các nghề, làng nghề gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Các làng nghề Ninh Bình cũng chủ động thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới, tận dụng có hiệu quả sự hỗ trợ từ chủ trương, chính sách của tỉnh để phát triển bền vững.

Sau khi QTDT Trảng An trở thành di sản thế giới, khách du lịch đến Ninh Bình ngày càng nhiều. Các sản phẩm lưu niệm gắn với địa phương được khách du lịch yêu thích và đang dần trở thành một thành phần quan trọng trong sản phẩm du lịch của Ninh Bình. Những mặt hàng lưu niệm của những làng nghề hiện nay đang nỗ lực cải thiện về mẫu mã, thiết kế sản phẩm có giá trị sử dụng cao đáp ứng được nhu cầu mới và đa dạng của du khách. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề ngày càng được quan tâm của chính quyền địa phương và thu hút được sự đầu tư của các doanh nghiệp. Không chỉ cung cấp các sản phẩm hàng lưu niệm cho thị trường khách du lịch mà hiện nay, một số làng nghề truyền thống còn trở thành điểm đến du lịch trải nghiệm nơi du khách có thể chiêm ngưỡng, tìm hiểu các giá trị văn hoá độc đáo. Ngày càng có nhiều du khách lựa chọn chương trình du lịch tại Ninh Bình có các hoạt động trải nghiệm tại làng nghề như nghề thêu, nghề làm gốm...Loại hình du lịch này hiện đang được đối tượng khách nước ngoài và khách là trẻ em rất yêu thích.

Bảng 1: Một số sản phẩm du lịch gắn với giá trị của các làng nghề tại Ninh Bình

TT	Làng nghề	Xã	Các sản phẩm du lịch gắn với làng nghề
1	Làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm	Xã Ninh Hải (Hoa Lư)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo thời trang thêu tay, ví cầm tay, tranh thêu phong cảnh những điểm đến nổi tiếng ở Ninh Bình, ... - Có không gian trình diễn và giới thiệu sản phẩm làng nghề tại khu trưng bày của công ty TNHH Thêu Minh Trang và một số cơ sở lưu trú có chủ là các nghệ nhân thêu. - Lưu trú tại nhà dân kết hợp học thêu
2	Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân	Xã Ninh Vân (Hoa Lư)	<ul style="list-style-type: none"> - Một số dòng sản phẩm tranh, ảnh, lộc bình, lọ hoa, ấm, chén, mâm, bát, đĩa ăn cơm phù hợp phục vụ nhu cầu mua sắm của du khách. Hiện nay, các doanh nghiệp đang nghiên cứu thử nghiệm dòng sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch: Bì đá, chậu bonsai mini, các con vật trang trí như rồng, hổ, cóc ngậm ngọc, phục vụ khách du lịch - Trung tâm trưng bày làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân
3	Làng Bạch Liên – nghề gốm cổ Bồ Bát	Xã Yên Thành (Yên Mô)	<ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm bình trà, bình phong thủy, vật dụng trang trí, đồ lưu niệm... đều gắn với hình ảnh các điểm du lịch nổi bật của Ninh Bình như bến thuyền Khu du lịch sinh thái Trảng An, Di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư, Chùa Bái Đính, Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động... - Có khu trải nghiệm tìm hiểu làng nghề cho học sinh - Gian hàng tham quan, trưng bày và trải nghiệm tại Phố cổ Hoa Lư
4	Làng nghề gốm Gia Thủy	Xã Gia Thủy (Gia Viễn)	<ul style="list-style-type: none"> - Một số sản phẩm phù hợp phục vụ nhu cầu mua sắm của khách du lịch như lọ hoa, ấm chén có in hình cảnh điệu các cảnh đẹp của Việt Nam - Có hoạt động trải nghiệm cho khách du lịch có nhu cầu tại khu vực lò gốm
5	Làng nghề cói Kim Sơn	Xã Kim Chính, Đồng Hương, Yên Mật (Huyện Kim Sơn)	<ul style="list-style-type: none"> - Túi xách, mũ, hộp, dép, xe thồ, lọ hoa, lẵng hoa... bằng cói bán tại các cửa hàng nằm trên lối vào Nhà thờ đá Phát Diệm - Hoạt động trải nghiệm làm hàng thủ công mỹ nghệ cói chủ yếu dành cho học sinh tại địa phương

6	Làng nghề Sinh Dược	Xã Gia Sinh (huyện Gia Viễn)	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm làng nghề phục vụ cho nhu cầu mua sắm của du khách: xà bông, muối tắm, tinh dầu... - Khu vườn 6 ha trồng cây thảo dược vừa là nơi cung cấp nguồn nguyên liệu vừa là khu du lịch sinh thái cho du khách được bố trí thành các khu vực khác nhau như khu tắm, khu tham quan, mua sắm sản phẩm của bà con xã viên.
---	---------------------	------------------------------	---

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả 2023)

Các sản phẩm làng nghề bán cho khách du lịch thường có giá cao hơn so với các thị trường khác và là kênh xuất khẩu tại chỗ hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay số làng nghề kết hợp sản xuất với khai thác phát triển dịch vụ du lịch còn ít. Với cách thức tổ chức sản xuất chủ yếu ở quy mô nhỏ, kiến thức thị trường và truyền thông hạn chế, phần lớn sản phẩm của các làng nghề mới chỉ tập trung vào hoạt động quảng bá, bán sản phẩm qua đại lý, trên một số kênh thương mại trực tuyến hoặc tập trung vào xuất khẩu mà chưa quan tâm, chú trọng đến phát triển và quảng bá sản phẩm theo kênh du lịch. Chẳng hạn, theo phỏng vấn quản lý của cửa hàng giới thiệu sản phẩm của công ty TNHH Thêu Minh Trang, doanh thu từ xuất khẩu chiếm đến 90%. Trên thực tế, các sản phẩm lưu niệm của làng nghề Ninh Bình được giới thiệu hiện nay được đầu tư và có sự đổi mới về cách thức so với trước đây. Hiện nay, các làng nghề với các sản phẩm đặc trưng của Ninh Bình như thêu ren, gốm Bò Bát, cói mỹ nghệ, đá mỹ nghệ, sản phẩm tốt cho sức khỏe đều có sự tham gia của các doanh nghiệp, với nguồn vốn lớn, có kiến thức về quản lý thị trường. Thay vì trước đây, sản phẩm của làng nghề thường được trưng bày tại các sạp hàng, gian hàng nhỏ trên lối vào các điểm du lịch thì hiện nay có khu trưng bày riêng với thiết kế đẹp mắt tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tham quan thậm chí có khu trải nghiệm phục vụ khi khách có nhu cầu tự mình khám phá. Ngoài những điểm trưng bày, do doanh nghiệp đầu tư xây dựng, tại một số điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh vẫn có các gian hàng giới thiệu sản phẩm nhưng chưa hấp dẫn được du khách. Quá trình phát triển đô thị hóa ngày càng nhanh (đặc biệt liên quan đến Thành phố Ninh Bình và Huyện Hoa Lư), dẫn tới tất yếu các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm và tiếng ồn sẽ phải di dời ra ngoài khu dân cư. Ngoài ra, quy mô làng nghề, không gian thực hành nghề còn đơn điệu, chưa lôi cuốn, thu hút du khách đến và trải nghiệm được nhiều [3]. Hiện nay, có khu làng nghề mang tính quy mô tập trung thì khá ô nhiễm (Làng đá mỹ nghệ Ninh Vân). Hiện chỉ có một số làng nghề với vị trí thuận lợi nằm trong vùng di sản QTDT Tràng An, nơi tập trung mật độ khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế cao mới có cơ hội phát triển dựa vào du lịch như làng nghề thêu Văn Lâm, làng nghề Sinh Dược. Tại các làng nghề này, các dịch vụ dành cho du khách khá đa dạng, ngoài các sản phẩm du khách có thể mua làm quà lưu niệm, họ còn có thể được hoà mình và tận mắt chứng kiến các công đoạn tạo ra sản phẩm, thậm chí được trực tiếp trải nghiệm một công đoạn để khám phá phần nào nét văn hoá của cuộc sống con người địa phương nơi đây. Tuy nhiên, du khách mua sản phẩm nhưng cũng chưa hiểu hết giá trị, tính độc đáo của sản phẩm. Nhìn chung, Ninh Bình có tiềm năng phát triển du lịch làng nghề nhưng thực tế các làng nghề chưa thể trở thành điểm đến độc lập đối với hoạt động du lịch.

2.3. Một số vấn đề đặt ra đối với phát triển làng nghề Ninh Bình gắn với du lịch trong bối cảnh hiện nay

Thứ nhất, các văn bản chính sách của địa phương hầu như chỉ dừng lại ở các văn bản nghị định, một số cấp ủy chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo dẫn đến việc xây dựng nội dung các văn bản chưa chi tiết và thiếu các biện pháp cụ thể, sát thực tiễn để bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của làng nghề.

Thứ hai, các sản phẩm làng nghề tại Ninh Bình có sự cạnh tranh với sản phẩm các làng nghề khác và từ các mặt hàng nhập khẩu, đặc biệt là Trung Quốc. Với sự phát triển của công nghệ lĩnh vực logistic nhiều sản phẩm từ các cơ sở kinh doanh không thuộc các làng nghề truyền thống, sản phẩm được nhập khẩu vào Việt Nam với mẫu mã đẹp mắt được bày bán tại các điểm du lịch đã dần thay thế các sản phẩm truyền thống như các sản phẩm may mặc, túi xách, đồ gốm

Trung Quốc... Những hàng hoá này có mẫu mã đa dạng và giá rẻ thu hút thị trường khách du lịch bình dân. Nhiều cửa hàng gắn mác sản phẩm truyền thống nhưng lại nhập sản phẩm từ các nơi khác hoặc trà trộn những hàng kém chất lượng làm hình ảnh sản phẩm làng nghề truyền thống của Ninh Bình bị ảnh hưởng, gây mất tin tưởng với khách hàng.

Thứ ba, nhóm khách hàng du lịch và khách hàng tại địa phương chưa được chú trọng đến, các mặt hàng tại các địa điểm trưng bày tại khu du lịch chỉ tập trung là sản phẩm trưng bày sản phẩm chứ không có cách thức tiếp thị sản phẩm để thuyết phục khách hàng quan tâm và mua hàng. Tại hầu hết các làng nghề trong tỉnh, công tác quảng bá sản phẩm của Ninh Bình còn rất mờ nhạt, không có tính trải nghiệm cho du khách; trong khi với nguồn kinh phí hạn hẹp, mức lợi nhuận mỏng nên các hộ kinh doanh, hợp tác xã không có khả năng triển khai các chương trình quảng bá thường xuyên và có tính thu hút.

Thứ tư, các làng nghề Ninh Bình còn chưa chủ động được nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sản phẩm truyền thống. Diện tích trồng cói, trồng mây ngày càng thu hẹp nên người dân ở đây phải đi nhập nguyên liệu từ nơi khác, đất sét để làm các sản phẩm gốm ở địa phương không đủ cho hoạt động sản xuất, nguyên liệu làm sản phẩm đá và thêu phải nhập từ các tỉnh ngoài. Việc không chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào khiến cho các sản phẩm truyền thống bị phụ thuộc rất nhiều, không tự chủ được giá thành bán ra. Với việc giá thành sản phẩm cao do không tự chủ được nguồn nguyên liệu đầu vào làm giảm số lượng bán ra, nhiều gia đình đã từ bỏ nghề và chuyển sang các công việc khác với mức lương ổn định hơn.

Thứ năm, các mặt hàng của sản phẩm làng nghề hiện nay mặc dù đã có những thay đổi về mẫu mã, mang tính ứng dụng cao nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách. Trong khi đó, các làng nghề truyền thống cũng đối mặt với thách thức cạnh tranh, một bộ phận du khách không còn quan tâm đến các mặt hàng truyền thống.

Thứ sáu, chính sách đối với nghề nhân, thợ giỏi còn mức độ thấp; trình độ quản lý và tổ chức sản xuất của chủ cơ sở sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu thị trường nên điều hành sản xuất còn lúng túng. Thợ thủ công qua đào tạo trường lớp còn ít, trình độ tay nghề chưa cao, công nghệ lạc hậu.

Thứ bảy, khả năng tiếp thị, tìm kiếm thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp còn yếu. Chỉ có một số doanh nghiệp đủ vốn và năng lực để nghiên cứu thị trường, xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong bối cảnh mới. Sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước tỉnh về tìm kiếm thị trường hạn chế.

Thứ tám, làng nghề trong hoạt động sản xuất vẫn còn làm ảnh hưởng xấu đến môi trường. Công nghệ sản xuất còn lạc hậu, thiếu đồng bộ nên khó có điều kiện phát triển hoặc đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường. Ý thức bảo vệ môi trường của các cơ sở làng nghề chưa được chú trọng. Ô nhiễm không khí và ô nhiễm tiếng ồn do sử dụng các loại chất đốt và vật tư trong quá trình sản xuất cần được giải quyết ngay.

2.4. Đề xuất một số giải pháp

Để phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch bền vững tại Ninh Bình, trước mắt còn rất nhiều thách thức, khó khăn, cần phải tiến hành các giải pháp toàn diện để các làng nghề có điều kiện thuận lợi thực sự trở thành nguồn lực văn hoá hấp dẫn du khách.

Thứ nhất, nhà nước và chính quyền địa phương cần có chính sách hỗ trợ cụ thể về tài chính, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tại các làng nghề dễ dàng tiếp cận nguồn vốn với lãi suất thấp, ưu đãi về thuế, phí; tiếp tục triển khai các nội dung trong quy hoạch phát triển làng nghề tại Ninh Bình; triển khai nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống đường làng phù hợp với việc sản xuất và du lịch; chú trọng tuyên truyền về tầm quan trọng của bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống gắn với văn hóa và phát triển du lịch bằng nhiều hình thức đa dạng như thông qua các chương trình hội nghị, tập huấn, qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, các trang mạng xã hội...), các ấn phẩm (tờ rơi, tập gấp), các clip, video...; khuyến khích, hỗ trợ chủ thể sản xuất tại cơ sở nghề truyền thống, làng nghề truyền thống tham

gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống

Thứ hai, hình thành các chuỗi cửa hàng tại Ninh Bình giới thiệu, nhận đặt hàng các sản phẩm làng nghề Ninh Bình. Bố trí khu giới thiệu các sản phẩm làng nghề tại các điểm du lịch trọng yếu của tỉnh hoặc một số khu vực trên trục đường đi tham quan của khách du lịch tại Ninh Bình. Tại khu giới thiệu, sẽ có các mô hình trải nghiệm sản phẩm từ việc dùng thử, chụp ảnh hoặc cho du khách làm thử một số công đoạn sản xuất. Song song với hoạt động mở rộng các điểm bán, Sở Công thương hoặc Sở Nông nghiệp triển khai xây dựng gian hàng thương mại điện tử giới thiệu các sản phẩm du lịch làng nghề của tỉnh Ninh Bình. Như vậy, du khách có thể thuận tiện hơn trong việc tìm hiểu và đặt các mặt hàng đặc sản hoặc hàng lưu niệm trước, trong và sau khi đến Ninh Bình. Trang thương mại điện tử này đặt liên kết với các trang thông tin du lịch của tỉnh cũng như của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, đầu tư trang thiết bị vào sản xuất kinh doanh, kết hợp giữa công nghệ tiên tiến và công nghệ cổ truyền nhằm không ngừng đổi mới sản phẩm, mẫu mã theo nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của thị trường, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường... Song cần lưu ý, giữ nguyên các công đoạn cốt lõi trong quy trình làm ra sản phẩm, bảo tồn các phương pháp sản xuất truyền thống cho khách tham quan trải nghiệm.

Thứ tư, kiểm soát được chất lượng và số lượng nguyên liệu đầu vào: Quy mô sản xuất của nhiều làng nghề ngày càng mở rộng, trong khi tốc độ đô thị hoá nhanh khiến cho diện tích vùng nguyên liệu cung cấp cho các làng nghề bị thu hẹp. Nhà nước phải có kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp điều phối tạo các vùng nguyên liệu, vùng chế biến nguyên liệu như nghề cói mỹ nghệ, nghề mây tre đan mỹ nghệ, ... tạo cơ hội thuận lợi cho các đơn vị sản xuất.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bao gồm lao động trực tiếp tại các làng nghề và lao động thực hiện các nghiệp vụ phục vụ khách du lịch: Trước hết, các nghệ nhân, những người thợ thủ công và chủ cơ sở kinh doanh; trong đó nghệ nhân vừa là người trực tiếp tạo ra các sản phẩm độc đáo, mang đậm giá trị văn hoá của làng nghề đồng thời họ là người trực tiếp truyền dạy cho thế hệ sau. Tuy nhiên, số lượng nghệ nhân hiện nay ở một số ngành nghề như thêu ren, gốm đều có độ tuổi cao nhưng chưa nhận được những chính sách đãi ngộ phù hợp. Cần có những chính sách như bảo hiểm xã hội, phụ cấp hỗ trợ truyền nghề... cho các nghệ nhân với những đóng góp của họ trong công tác bảo tồn nghề truyền thống, mặt khác tạo động lực để đội ngũ này tiếp tục truyền dạy con cháu họ cũng như người dân khác tại địa phương có mong muốn học nghề. Có kế hoạch đào tạo lớp trẻ về nghề truyền thống từ nhỏ, đưa các môn học thủ công liên quan đến lụa vào trong các cấp học Trung học cơ sở và Phổ thông trung học. Khuyến khích đội ngũ lao động thủ công học tập chính quy tại các trường đại học mỹ thuật, công nghệ, kỹ thuật để trở thành lực lượng lao động có khả năng kết hợp hiệu quả kỹ năng sử dụng máy móc, công nghệ mới với bí quyết, kinh nghiệm sản xuất các sản phẩm làng nghề. Thường xuyên, tổ chức các cuộc thi tay nghề, thiết kế mẫu mã sản phẩm vừa tạo môi trường để lao động làng nghề có cơ hội giao lưu học hỏi, nâng cao năng lực đồng thời các cuộc thi này cũng có thể trở thành sự kiện văn hóa ngay tại làng nghề thu hút sự quan tâm của du khách. Cuối cùng, để người dân địa phương có đủ năng lực phục vụ khách du lịch cần tập huấn cho họ kỹ năng phục vụ khách du lịch như nghiệp vụ phục vụ khách lưu trú, nghiệp vụ hướng dẫn, kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp với khách du lịch... Ưu tiên lựa chọn hướng dẫn viên và những người phục vụ trong hoạt động du lịch tại các làng nghề là người dân bản địa. Chính những người sinh sống và làm việc trong làng nghề sẽ là người tuyên truyền giá trị văn hóa nơi này hiệu quả nhất.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác với các đơn vị lữ hành trong và ngoài nước nhằm xây dựng các tour, tuyến du lịch gắn với làng nghề truyền thống, gắn sản xuất với giữ gìn bản sắc văn hoá lịch sử phát triển làng nghề. Đưa các nét văn hóa, các kiến trúc làng quê, kiến trúc cổ, sinh hoạt cộng đồng và lễ giỗ tổ nghề truyền thống của làng nghề vào chương trình tham quan, trải nghiệm của du khách tới Ninh Bình. Các làng nghề nhờ du lịch có thêm việc làm, thu nhập và

địa phương có thêm nguồn kinh phí để làm đẹp môi trường sống làng nghề đồng thời tiếp tục góp phần vào công việc quảng bá, tuyên truyền cho làng nghề. Đặc biệt, các địa phương cần phối hợp với các nghệ nhân, các nhà nghiên cứu biên tập các tư liệu về lịch sử phát triển của làng nghề, những câu chuyện gắn với sản phẩm đặc trưng của làng để nhân dân ai cũng hiểu biết và tự hào. Đây cũng chính là nguồn tư liệu quý giá để hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho du khách.

Thứ bảy, huy động vốn và tăng cường hợp tác công tư: Để khắc phục sớm những hạn chế về nguồn vốn, nhân lực và kinh nghiệm quản lý, đầu tư phát triển làng nghề theo hướng bền vững cần có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp lớn. Chính quyền địa phương cần có chính sách tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm làng nghề đặc trưng của Ninh Bình như thêu ren, gốm, cói, mây tre đan; tạo điều kiện cho các chủ thể sản xuất tiếp xúc với thị trường thông qua tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại.

3. KẾT LUẬN

Khai thác các giá trị văn hoá của làng nghề trong du lịch là hướng đi sáng tạo được nhiều địa phương trong nước và trên thế giới lựa chọn. Để củng cố và phát triển bền vững các làng nghề cần phải giải quyết ngay các khó khăn như một số nghề truyền thống đối diện với nguy cơ dân bị mai một, sản phẩm làng nghề thiếu sự cạnh tranh, các sản phẩm không có được sự quảng bá và marketing bài bản, lao động trẻ không còn tha thiết với nghề và có xu hướng chuyển sang nghề khác hoặc không theo nghề, vấn đề môi trường còn nhiều bất cập... Trong thời gian tới, cần có sự quan tâm hơn nữa của chính quyền các cấp cùng sự vào cuộc của các doanh nghiệp du lịch và sự đồng thuận của người dân mới có thể tạo điều kiện tốt nhất để bảo tồn, phát huy những giá trị các làng nghề của cha ông để lại cho thế hệ ngày nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2018), Nghị định 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn ban hành ngày 12/4/2018.
- [2] Đoàn Mạnh Cường, (2020), Khai thác giá trị văn hóa làng nghề truyền thống trong việc phát triển du lịch cộng đồng, <https://vietnamtourism.gov.vn/post/33040>, truy cập ngày 4/10/2023
- [3] Minh Hải (2023), <https://baoninhbinh.org.vn/du-lich-lang-nghe-hieu-qua-chua-tuong-xung-voi-tiem-nang/d20230414082211359.htm>, truy cập ngày 4/10/2023
- [4] Sở Công thương, Sản phẩm làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống và đặc sản Ninh Bình, 2017
- [5] Sở NN &PTNT, Báo cáo số 284/BC-SNN, 2023
- [6] Nguyễn Thơm (2023), <https://baoninhbinh.org.vn/bao-ton-phat-huy-cac-gia-tri-cua-lang-nghe-truyen-thong/d2023081808065215.htm>, truy cập ngày 4/10/2023.